

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST
Ngày : 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh và ông Lê Hữu Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên TAND huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 04/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14/3/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1970, tại huyện T, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: thôn T1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Lê Văn N, sinh năm 1935 bà Võ Thị T2, sinh năm 1936. Anh, chị, em: có 02 chị và 02 em. Vợ: Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1973. Con: có 03 con (lớn nhất 28 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi). T3 án: không. Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 05/02/2021, Lê Văn N bị Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk xử lý vi phạm hành chính phạt 700.000 đồng, tạm giữ giấy phép lái xe số 540146006547 về hành vi Điều khiển xe xếp hàng làm lệch xe. Chấp hành xong ngày 26/4/2021. Ngày 09/3/2021, Lê Văn N, bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên xử lý vi phạm hành chính phạt 3.000.000 đồng, tạm giữ giấy đăng ký xe về hành vi điều khiển xe chở hàng vượt trọng tải cho phép của xe trên 10% đến 30%. Chấp hành xong ngày 20/4/2021. Bị cáo Lê Văn N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/09/2021 đến nay; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hoàng Sỹ T3, sinh năm 1962 (Chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1963
- Ông Hoàng Sỹ L, sinh năm: 1986.

- Bà Hoàng Thị M, sinh năm: 1987.
- Bà Hoàng Thị T4, sinh năm: 1993.
- Bà Hoàng Thị G, sinh năm: 1994
- Bà Nguyễn Thị t4, sinh năm: 1931.

Đều trú tại: thôn Nguyên T2, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại thống nhất ủy quyền cho ông Hoàng Sỹ L để tham gia tố tụng (*Theo văn bản ủy quyền ngày 26/4/2021 có xác nhận của UBND xã Sơn Nguyên, huyện S, tỉnh Phú Yên*). Ông L có mặt.

Người làm chứng:

- Bùi Văn T5, sinh năm 1989. Vắng mặt.
- Nguyễn Văn C, sinh năm 1971. Vắng mặt.
- Giăng Văn T6, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Đồng trú tại: thôn P, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/4/2021, tại Km 41+480 Quốc lộ 25 thuộc thôn P, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Lê Văn N, sinh năm 1970 ở thôn T1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-080.54 của N lưu hành trên đường 24/3 nổi dài (đường có biển báo chỉ dẫn là đường không ưu tiên) theo hướng Bắc – Nam. Khi vào ngã tư giao nhau với Quốc lộ 25, do không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nên đã tông vào xe mô tô 78S1-1248 do Hoàng Sỹ T3, sinh năm 1962, trú tại thôn Nguyên T2, xã S1, huyện S trực tiếp điều khiển lưu hành trên đường Quốc lộ 25 gây ra tai nạn. Hậu quả làm Hoàng Sỹ T3 chết tại chỗ.

Kết luận giám định pháp y số 141/GĐPY-PC09 ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết, do chấn thương vỡ sọ, dập não- chết. Nồng độ Ethanol trong máu của Hoàng Sỹ T3 là 199,01mg/100ml.

Kết luận định giá tài sản số 121/KL-ĐGTS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: tổng giá trị thiệt hại là 2.094.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn N, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; Khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại.

Vật chứng vụ án:

Đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: Lê Văn N 01 xe ô tô 78C-080.54; trả cho Hoàng Sỹ L người đại diện của bị hại 01 xe mô tô 78S1-1248 và một số mảnh nhựa thu tại hiện trường.

Tạm giữ chờ xử lý: Giấy đăng ký xe 78C-080.54 và 01 giấy phép lái xe hạng C của Lê Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 78C-080.54; 01 CMND của Lê Văn N; 01 giấy đăng ký xe mô tô 78S1-1248; 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Hoàng Sỹ T3 (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Bị cáo Lê Văn N đã bồi thường 120.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Tự nguyện viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS-SH ngày 03/3/2022 của VKSND huyện Sơn Hoà truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và vẫn giữ ý kiến xin bãi nại cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô tải thời gian từ 01 - 02 năm.

- Về dân sự: Bị cáo Lê Văn N đã bồi thường 120.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xét.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 78C- 080.54; 01 giấy đăng ký xe 78C-080.54; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N cho bị cáo N; 01 giấy đăng ký xe mô tô 78S1-1248 cho đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Sỹ T3; Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Hoàng Sỹ T3 vì không còn giá trị sử dụng; Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C của Lê Văn N đến hết thời gian thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên không xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/4/2021, tại Km 41+480, ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 25 và đường 24/3 thuộc thôn Phú Hữu, xã Suối Bạc, huyện S, tỉnh Phú Yên. Lê Văn N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-080.54 do không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nên đã tông vào xe mô tô 78S1-1248 do Hoàng Sỹ T3 điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả làm ông T3 chết tại chỗ. Hành vi điều khiển xe gây ra hậu quả nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của VKSND huyện S, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác trái pháp luật. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường đủ số tiền 120.000.000đ cho bị hại và được phía đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51. Bị cáo có nhiều hơn hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS, HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có hai tiền sự về hành vi vi phạm giao thông, bị cáo không lấy đây làm bài học mà còn tiếp tục vi phạm. Mặc dù trước đây cũng như tại phiên tòa hôm nay, phía đại diện bị hại có yêu cầu đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng xét ý thức chấp hành pháp luật giao thông của bị cáo không tốt. Nên xét xử cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy nếu để bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe ô tô thì có thể gây nguy hại cho xã hội. HĐXX áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 260 BLHS, cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định.

[6] Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS: Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 78C- 080.54; 01 giấy đăng ký xe 78C-080.54; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N cho bị cáo N; 01 giấy đăng ký xe mô tô 78S1-1248 cho đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Sỹ T3; Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Hoàng Sỹ T3 vì không còn giá trị sử dụng; Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C của Lê Văn N đến hết thời gian thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô.

[7] Dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Lê Văn N phải có trách nhiệm bồi thường tổng cộng 120.000.000đ về khoản bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại theo quy định tại các Điều 584, 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự, bị cáo N đã bồi thường đủ theo yêu cầu của đại diện bị hại. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận này đúng quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp bị hại với bị cáo về khoản bồi thường thiệt hại tính mạng bị xâm hại 120.000.000đ, bị cáo đã bồi thường đủ.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260, Điều 41 BLHS: Cấm bị cáo Lê Văn N hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47, 48 Bộ luật hình sự.

- Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 78C- 080.54; 01 giấy đăng ký xe 78C-080.54; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N cho bị cáo N; 01 giấy đăng ký xe mô tô 78S1-1248 cho đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Sỹ T3.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Hoàng Sỹ T3 vì không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C của Lê Văn N đến hết thời gian thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST theo quy định.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND H. S (01);
- Công an H. S (02);
- THADS H. S (01);
- Bị cáo (01);
- Đại diện bị hại;
- Lưu án văn và hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Pha

